

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 230/2022/DS-ST.

Ngày: 28/6/2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Đạt**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông **Nguyễn Hoa Kiều**.

2/. Ông **Trương Hoàng Hoa**.

-Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên**-Thư ký Tòa án nhân dân HUYỆN C, TỈNH T.

-Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN C không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân HUYỆN C, TỈNH T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 331/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2021 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/QĐXX-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 131/2022/QĐST-DS ngày 06/6/2022, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** **Đặng Thị Ngọc L**, sinh năm 1956

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh T

Đại diện ủy quyền: **Lê Thị Hồng T**, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: 244/2 tổ 8, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T

***Bị đơn:** **Nguyễn Thị Kim P**, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 8, ấp T, xã X, huyện C, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc L trình bày:**

Ngày 21/6/2017 bà Đặng Thị Ngọc L có cho chị Nguyễn Thị Kim P vay số tiền 25.000.000 đồng để mua bán gà, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, thời hạn trả là 01 tháng, chị P có viết và ký biên nhận nợ cho bà L.

Từ khi vay đến hiện tại chị P vẫn không trả cho bà L được khoản lãi và vốn gốc nào. Khi đến gặp thì chị P hẹn nợ.

Nay bà L yêu cầu Tòa án buộc chị P trả cho bà số tiền 25.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

*Chị Nguyễn Thị Kim P được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không có bản khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm vấn và tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về pháp luật tố tụng:* Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim P cư trú tại ấp Tân Ninh, xã Xuân Đông, HUYỆN C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân HUYỆN C theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị Nguyễn Thị Kim P mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Kim P.

[2] Giữa bà Đặng Thị Ngọc L chị Nguyễn Thị Kim P có giao dịch dân sự trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của bà Đặng Thị Ngọc L trình bày: Ngày 21/6/2017 bà Đặng Thị Ngọc L có cho chị Nguyễn Thị Kim P vay số tiền 25.000.000 đồng để mua bán gà, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, thời hạn trả là 01 tháng, chị P có viết và ký biên nhận nợ cho bà L. Từ khi vay đến hiện tại chị P đã trả cho chị L 3.000.000 đồng. Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của bà L yêu cầu Tòa án buộc chị P trả cho bà L số tiền 22.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này; b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.”*

Xét thấy, chị Nguyễn Thị Kim P đã nhận đủ số tiền vay, có lập biên nhận nhận tiền nhưng không thực hiện đúng theo thỏa thuận mặc dù bà L đã nhiều lần nhắc nhở; việc chị P không thực hiện đúng nghĩa vụ đã cam kết trong hợp đồng về việc thanh toán tiền nợ gốc cho bà Đặng Thị Ngọc L là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận theo nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Ngọc L, buộc chị Nguyễn Thị Kim P phải trả số tiền nợ gốc là 22.000.000 đồng.

Việc bà L không yêu cầu tính lãi phát sinh là đã có lợi cho chị P.

[3] *Về án phí:* Dương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Áp dụng Điều 463, khoản 5 Điều 466, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

-Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Ngọc L. Buộc chị Nguyễn Thị Kim P trả cho bà Đặng Thị Ngọc L số tiền 22.000.000 đồng (*Hai mươi hai triệu đồng*), trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Đặng Thị Ngọc L có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Nguyễn Thị Kim P chậm trả tiền thì chị P còn phải trả lãi theo lãi suất được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí: - Chị Nguyễn Thị Kim P phải chịu 1.100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Đặng Thị Ngọc L được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo và cũng trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân TỈNH T xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TỈNH T;
- VKSND TỈNH T;
- VKSND HUYỆN C;
- Chi cục THADS HUYỆN C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán-Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Quốc Đạt